

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
 - Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
 - Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
 - Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
 - Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
 - Tiến độ cung cấp hàng hóa;
 - Yếu tố thân thiện môi trường;
 - Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
 - Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

ST T	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

1	Tính hợp lệ của hàng hóa	-Hàng hóa chào thầu phải nêu rõ: Ký mã hiệu (Model); Nhãn mác sản phẩm; Nguồn gốc xuất xứ. -Có Bản cam kết: Thiết bị chào thầu mới 100% theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	-Không có; Hoặc có, nhưng trong đó có ít nhất 01 trong 02 nội dung nêu trên không đáp ứng yêu cầu
2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của xe	Đề xuất đúng đặc tính, thông số kỹ thuật của xe theo yêu cầu	Không đề xuất đặc tính, thông số kỹ thuật của xe; hoặc có đề xuất nhưng: - Thiếu ít nhất 1 thông số kỹ thuật của xe theo yêu cầu, theo yêu cầu; - hoặc sai ít nhất 1 thông số kỹ thuật của xe theo yêu cầu. * Thuộc 1 trong các chi tiết trên.
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: -Thời gian bảo hành: 100.000 km hoặc 60 tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước). -Nhà thầu phải trình bày hợp lý kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	Thời gian bảo hành: ≥ 100.000 km hoặc ≥ 60 tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước).	Thời gian bảo hành: < 100.000 km hoặc < 60 tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước).
4	Tiến độ cung cấp	≤ 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng	> 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng
5	Về địa điểm giao hàng	Giao hàng tại bên mua (Văn phòng HĐND và UBND xã Ninh Điền, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: ấp Thành Tây, xã Ninh Điền, Tây Ninh)	Giao hàng không phải tại bên mua (Văn phòng HĐND và UBND xã Ninh Điền, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: ấp Thành Tây, xã Ninh Điền, Tây Ninh.)
6	Đề xuất: - Các thủ tục, tài liệu của xe cần phải nộp cho chủ đầu tư. - Giao phụ tùng kèm theo xe. - Giao những khuyến mãi về các phụ kiện cho xe.	Có đề xuất cả 3 nội dung trên đáp ứng yêu cầu	Thiếu 01 trong 3 nội dung thì không đáp ứng yêu cầu
7	Cam kết đáp ứng màu sắc do chủ đầu tư chọn	Có cam kết đáp ứng màu sắc do chủ đầu tư chọn	Không cam kết đáp ứng màu sắc do chủ đầu tư chọn.
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công	Nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị	Nhà thầu không có cam kết hoặc có vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất

	khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2022 trở lại đây. * Trường hợp nhà thầu không có vi phạm các quy định nêu trên thì phải có cam kết kèm theo.	định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2022 trở lại đây.	lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2022 trở lại đây
Kết luận:	Đạt tất cả (8) nội dung trên	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	
	Đạt	Không đạt	

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: không

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.